

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 4 - 2022.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Nghĩa
2. Ông Võ Văn Hoa Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thanh Th**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn P sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau cuộc sống chung không hạnh phúc nữa do ông P thường xuyên uống rượu về gây gỗ, xô xát với bà. Hiện tại, bà không còn tình cảm gì với ông P. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

Về nuôi con chung: Bà và ông P có 01 chung tên Nguyễn Võ Kiều V, sinh ngày 06/11/2011, hiện con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Bà Th trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, ông không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như bà Th trình bày là đúng, ông thừa nhận có thường xuyên uống rượu và có xô xát với bà Th.

Nay, bà Th yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà Th, yêu cầu được đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà Th ly hôn, về con chung có nguyện vọng muốn sống cùng ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tấn P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thanh Th đối với ông Nguyễn Tấn P.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Kiều V, sinh ngày 06/11/2011 cho bà Võ Thị Thanh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Th không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Tấn P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Thanh Th là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Tấn P là bị đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông P.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Tấn P chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22 tháng 9 năm 2011, Giấy đăng ký kết hôn số 142, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thanh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà Th, ông P phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông P thường xuyên uống rượu khiến bà Th, ông P gây gỗ, xô xát với nhau nhiều lần. Bà Th trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Ông P thừa nhận có uống rượu về gây gỗ, xô xát với bà Th nhiều lần, nhưng vì còn tình cảm với bà Th nên yêu cầu được đoàn tụ.

Bà Th, ông P thống nhất trình bày mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông là do ông P thường xuyên uống rượu về gây gỗ, xô xát với bà Th, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông P là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Th được ly hôn với ông P.

[4] Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Tấn P có 01 chung tên Nguyễn Võ Kiều V, sinh ngày 06/11/2011. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nguyện vọng của cháu V là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn nên cần giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu V là phù hợp, ghi nhận bà Th không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Th, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Tấn P
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Võ Kiều V, sinh ngày 06/11/2011 cho bà Võ Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà Th không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn P có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận bà Th và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0006974 ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Tấn P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan